TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:03 /2020/QĐST-HNGĐ	*Hồng Lĩnh, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST/HNGĐ ngày 04/02/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Th Gi , sinh năm:1993.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố S, phường N H , thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Kiều Q Th ; sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố K, phường N H , thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110,116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội " Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 11/02/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Th Gi , sinh năm: 1993.

- Bị đơn: Anh Kiều Q Th ; sinh năm: 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Th Gi và anh Kiều Q Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung đôi bên đương sự thống nhất giao cháu Kiều M Nh , sinh ngày 21/10/2014 cho chị Nguyễn Th Gi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Kiều Q Th đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 5 triệu đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Th Gi và anh Kiều Q Th thỏa thuận chị Gi nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng đã khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Gi đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001323 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Trả lại cho chị Gi số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Gi đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001323 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Kiều Q Th phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND P. Nam Hồng,
thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Bùi Quang Năng